

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **306/2022/HS-ST**
Ngày: 16 – 12 – 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và bà Ngô Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn V; Sinh ngày 28/12/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Thủy C, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; Vợ là Ngô Thị Như Q, sinh năm 1997, con: có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: có 01 (Ngày 25/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 30/2020/HS-ST).

Về nhân thân: Ngày 26/6/2018, bị Công an thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2581/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 15/8/2022, chuyển tạm giam ngày 21/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Hoài C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 17/187 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/8/2022, Lê Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75S1-6231 đến đường T, phường Đ, thành phố H để mua ma túy. Khi đến đường T, V gặp một nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì người thanh niên này đồng ý và đã bán cho V 05 (năm) viên ma túy, loại hồng phiến, với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, V cất giấu vào túi áo khoác của mình đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đang điều khiển xe mô tô đến trước khách sạn Imperial, địa chỉ số 08 H, phường P, thành phố H, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lê Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói ni long có viên màu đỏ bên trong chứa 05 (năm) viên nén màu đỏ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 865613050966476, số IMEI 2: 865613050966468;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952.

* Tại bản kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 17/8/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 05 (Năm) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1, phần II) có tổng khối lượng là 0,4650g (không phẩy bốn sáu năm không gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục tạm giữ gồm: 0,3650g (không phẩy ba sáu năm không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ gửi giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của điều tra viên Trương Thanh Minh, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Lê Văn V, bắt ngày 15/8/2022”.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952, quá trình điều tra xác định đây là xe do ông Phan Ngọc L, sinh năm 1978, trú tại: Tổ 3, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế mua phế liệu xe máy cũ rồi lắp ráp lại để sử dụng và sau đó cho Lê Văn Vinh mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã xác minh xe mô tô trên không có trong dữ liệu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đối với biển kiểm soát 75S1- 6231 do bà Trần Thị Thùy L (trú tại thôn 2, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đứng tên đăng ký

lần đầu ngày 11/01/2010. Qua xác minh tại Công an phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế không có người nào tên Trần Thị Thùy L thường trú tại đây. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số máy 401952 và biển kiểm soát 75S1-6231 đứng tên đăng ký Trần Thị Thùy L hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn V do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Đối với ông Phan Ngọc L, người cho Lê Văn V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952 không biết việc V sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 292/CT-VKSTPH ngày 07/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,3650g (không phải ba sáu năm không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ còn lại sau giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 865613050966476, số IMEI 2: 865613050966468.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952 quá trình điều tra chưa xác định rõ chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị giao lại cho Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Văn V, thấy rằng: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, trước khách sạn Imperial địa chỉ số 08 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4650g (không phẩy bốn sáu năm không gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, bắt quả tang.

Lê Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với hành vi và khối lượng chất ma túy nói trên, bị cáo Lê Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Văn V và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ 0,4650g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Lê Văn V là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, rất độc, gây nguy hại cho cơ thể con người khi sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thể hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế xã hội. Đây cũng là nguyên nhân trực tiếp gây nên các tệ nạn xã hội. Bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vinh có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được cải tạo, giáo dục nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và các căn cứ quyết định hình phạt thì cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn V do không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Phan Ngọc L, người cho Lê Văn V mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952 không biết việc V sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,3650g (không phẩy ba sáu năm không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ còn lại sau giám định; Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 865613050966476, số IMEI 2: 865613050966468 thu giữ của bị cáo Lê Văn V. Quá trình điều tra làm rõ, V không sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952 quá trình điều tra chưa xác định rõ chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 0,3650g (không phẩy ba sáu năm không gam) mẫu bột được nghiền từ 05 (năm) viên nén đều có dạng hình trụ màu đỏ còn lại sau giám định và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15, màu trắng, số IMEI 1: 865613050966476, số IMEI 2: 865613050966468.

+ Chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 75S1-6231; số máy 401952 để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng